

Bản án số: 62/2017/HSST
Ngày 18 - 9 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LA, TỈNH SƠN LA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Điều Thị Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tuấn

Bà Lò Thị Thuận

Thư ký phiên tòa: Bà Quàng Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên tòa:
Ông Tạ Văn Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2017/TLST - HS ngày 15 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2017/HSST – QĐ ngày 05 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Lò Văn T sinh năm 1980 tại xã CL, huyện ML; Nơi cư trú: Bản HT, xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 0/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: La Ha; Con ông Lò Văn B (đã chết) và bà Lò Thị U; Bị cáo có vợ là Lò Thị K và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/07/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Mường La xử phạt 60 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2017. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Cầm Kim L, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Lò Văn H, sinh năm 1983. Trú tại: Bản HT, xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 05/4/2017 Lò Văn T mượn xe máy của em trai là Lò Văn H lên bản ĐE, xã CL mục đích tìm mua hêrôin để sử dụng. Khi đến bản ĐE, T vào nhà Mùa A K nhờ K mua hộ 01 gói hêrôin với số tiền 400.000đ. Sau khi mua được hêrôin Lò Văn T cất vào yên xe máy rồi điều khiển xe về nhà, đang đi trên đường bản ĐE, xã CL thì bị Công an huyện Mường La phát hiện bắt quả tang. T đã tự giác giao nộp gói hêrôin vừa mua.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu trắng bên trong đựng chất bột màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu xanh đen, biển kiểm soát 26K6 – 3804.

Ngày 06/4/2017 cơ quan điều tra Công an huyện Mường La đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu gửi giám định. Kết quả cân tịnh: Số bột màu trắng thu giữ có khối lượng 0,57gam; lấy 0,13 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T1.

Tại kết luận giám định số 412/KLMT ngày 10/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là chất ma túy, loại chất Heroine.

Do có hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 500/KSĐT- MT ngày 15-8-2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lò Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội.

Lời khai tại cơ quan điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn H: Lò Văn T là anh trai ruột của H. Ngày 05/4/2017 T có mượn xe máy của H để đi lại. Việc Lò Văn T sử dụng xe đi mua ma túy về sử dụng H không biết. Chiếc xe trên là tài sản, phương tiện đi lại duy nhất của gia đình. Lò Văn H có nguyện vọng xin lại chiếc xe trên để quản lý, sử dụng.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lò Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015: xử phạt Lò Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: điểm a,b,d khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc phong bì đã được niêm phong dán kín bên trong đựng vỏ phong bì cũ + giấy gói cũ + 0,44 gam hêrôin.

Trả cho anh Lò Văn H: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HondaWave S màu sơn đen biển kiểm soát 26K6 – 3804. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo bà Cẩm Kim L trình bày lời bào chữa: Nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải do đó đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Xét hoàn cảnh của bị cáo đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T khai nhận: Ngày 05/4/2017 đã có hành vi cất giữ trái phép 0,57 gam hêrôin với mục đích để sử dụng. Khi bị cáo đang đi trên đường bản ĐE, xã CL thì bị Công an huyện Mường La phát hiện bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 0,57 gam hêrôin của bị cáo Lò Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Mường La đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Căn cứ theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì cần áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội. Đối chiếu với quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 thì Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 tương ứng với quy định tại khoản 1 Điều 249, có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm. Do đó bị cáo Lò Văn T chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Bản thân bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để sử dụng là phạm tội nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo có nhân thân không tốt. Năm 2011 bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy mặc dù đã được xóa án tích nhưng không có hướng sửa chữa mà lại tiếp tục phạm tội về chính hành vi đã bị kết án. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra, xét bị cáo không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số hêrôin Lò Văn T khai ngày 05/4/2017 có nhờ Mùa A K trú tại bản ĐE, xã CL, huyện ML mua hộ. Quá trình điều tra xác minh K không thừa nhận việc mua ma túy cho T. Ngoài lời khai của bị cáo không có căn cứ khác để chứng minh việc K mua hộ ma túy cho T. Do đó buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm với số hêrôin thu giữ.

Vật chứng vụ án: 01 chiếc phong bì công văn Công an huyện Mường La đã được niêm phong dán kín bên trong có vỏ phong bì cũ, giấy gói cũ + 0,44 gam hêrôin là vật chứng không có giá trị sử dụng và vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HondaWave S màu sơn đen, biển kiểm soát 26K6 – 3804 quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Lò Văn H. Ngày 05/4/2017 H cho T mượn xe, không biết T sử dụng xe vào việc phạm tội. Chiếc xe là tài sản, phương tiện đi lại duy nhất của gia đình Lò Văn H. Do đó trả lại cho Lò Văn H quản lý, sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt Lò Văn T: 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 06/4/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a, b, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc phong bì công văn Công an huyện Mường La đã được niêm phong dán kín bên trong có vỏ phong bì cũ, giấy gói cũ + 0,44 gam heroin.

Trả cho anh Lò Văn H: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HondaWave S màu sơn đen biển kiểm soát 26K6 – 3804, số máy: JC 43E – 0612896, số khung: RLHJC 4329 Y077538 xe không có chìa khóa, không có hai bên gương, xe đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/8/2017 giữa Công an huyện Mường La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường La).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La;
- Công an huyện Mường La;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Chi cục THADS huyện Mường La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đieu Thị Kim Liên

